



HỘI ĐỒNG THUỐC & ĐT  
TIỂU BAN GIÁM SÁT TTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**DANH MỤC**  
**THUỐC CHĂM SÓC GIẢM NHẸ KHÔNG OPIOID**  
**VÀ CHẾ ĐỘ LIỀU**

Ngày 29 tháng 6 năm 2020

**TRƯỞNG BAN**

**Đã ký**

## Chăm sóc giảm nhẹ là gì?

**Theo Tổ chức Y tế Thế giới (TCYTTG):** Chăm sóc giảm nhẹ là hoạt động nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh và gia đình người bệnh, những người đang đối mặt với những vấn đề liên quan tới sự ốm đau đe dọa đến tính mạng, thông qua sự ngăn ngừa và làm giảm gánh nặng họ chịu đựng bằng cách nhận biết sớm, đánh giá toàn diện và điều trị đau và các vấn đề khác, thể lực, tâm lý xã hội và tâm linh.

**Theo Bộ Y tế Việt Nam:** Chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân ung thư và AIDS là sự kết hợp nhiều biện pháp để làm giảm sự đau khổ và cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh thông qua sự phòng ngừa, phát hiện sớm và điều trị đau và những vấn đề tâm lý và thực thể khác, và cung cấp sự tư vấn và hỗ trợ tập trung vào những vấn đề xã hội và tâm linh mà bệnh nhân và gia đình đang phải gánh chịu.

### Cả hai định nghĩa đều nhấn mạnh về:

- ✓ Đối phó lại sự chịu đựng đau đớn bằng cách phòng ngừa và làm giảm nó ở mọi dạng.
- ✓ Tập trung không chỉ vào những vấn đề thực thể mà còn những vấn đề về tâm lý, xã hội và tâm linh.
- ✓ Nâng cao tối đa chất lượng cuộc sống.

### Tại sao cần thiết phát triển CSGN?

- ✓ Nhiệm vụ cơ bản nhất của y học (điều trị bệnh và duy trì sự sống) là làm giảm sự chịu đựng của con người.
- ✓ Y học hiện đại ngày nay tập trung ngày càng nhiều vào bệnh tật, các cơ quan, phân tử, đôi khi quên sự đau khổ con người đang phải chịu đựng và cái chết, thân nhân họ cũng phải chịu đau khổ.
- ✓ CSGN khắc phục cho y học hiện đại đang cố gắng đạt được những thành tựu nhưng đôi khi bỏ qua sự đau khổ của con người.
- ✓ Đại hội y tế thế giới 2014: Nghị quyết về chăm sóc giảm nhẹ
- ✓ **“CSGN là một nhiệm vụ đạo đức của hệ thống y tế, và là nghĩa vụ đạo đức của các chuyên gia y tế trong việc làm giảm bớt, xoa dịu nỗi đau và sự chịu đựng về thể chất, tâm lý xã hội hoặc tinh thần, bất chấp tình trạng bệnh lý có thể chữa khỏi hay không ...**
- ✓ Chăm sóc cuối đời cho từng cá nhân là một trong những thành phần quan trọng của CSGN.”

## **Những nguyên tắc CSGN:**

### ***a. Những đối tượng nên được đánh giá chăm sóc giảm nhẹ:***

Tất cả bệnh nhân có:

- Bệnh ung thư
- Bệnh đe dọa tính mạng: suy tim sung huyết, bệnh phổi, bệnh gan, bệnh thận mạn, bệnh hệ thần kinh, AIDS, lao kháng thuốc.
- Đau mạn tính, những triệu chứng đau buồn khác, đau khổ về tâm lý – xã hội hoặc tinh thần bất kể giai đoạn nào của bệnh.
- Tiên lượng sống ngắn hơn 6 tháng

### ***b. Khi nào cần cung cấp chăm sóc giảm nhẹ:***

- Bất cứ khi nào đánh giá người bệnh có vấn đề cần CSGN
- Xuyên suốt quá trình bệnh:
  - Bổ sung cùng với các biện pháp điều trị bệnh đặc hiệu.
  - Khi cần xác định mục tiêu điều trị, lợi ích và nguy cơ của điều trị đặc hiệu hoặc kéo dài thời gian sống: hoá trị ung thư, phẫu thuật hoặc những thủ thuật xâm lấn, hồi sinh tim phổi, thở máy, lọc máu, truyền dịch, dinh dưỡng nhân tạo...
- Đặc biệt khi liệu pháp điều trị đặc hiệu không còn hiệu quả, không khả thi hoặc không còn phù hợp.
- Sau khi bệnh nhân qua đời: động viên, hỗ trợ gia quyến.

### ***c. Nội dung chăm sóc giảm nhẹ***

- Giảm đau và giảm các triệu chứng gây khó chịu:
- Đánh giá cẩn thận liên tục, bao gồm cả những chẩn đoán phân biệt
- Điều trị tích cực.
- Hỗ trợ về tâm lý - xã hội, tinh thần cho bệnh nhân và gia đình:
- Tìm hiểu các giá trị, niềm hi vọng và nỗi sợ của bệnh nhân.
- Giúp bệnh nhân và gia đình hiểu được chẩn đoán, tiên lượng bệnh một cách thích hợp.
- Hỗ trợ tinh thần để giúp bệnh nhân và gia đình đối mặt với bệnh tật.

- Giúp bệnh nhân hấp hối chuẩn bị trước cái chết nếu thích hợp.
- Hỗ trợ xã hội cho bệnh nhân nghèo.
- Tiên đoán và lập kế hoạch giải quyết những triệu chứng tiềm tàng và những vấn đề tâm lý xã hội có thể xảy ra trong tương lai.
- Bảo vệ người bệnh khỏi những can thiệp y tế không thích hợp hoặc không mong muốn như những điều trị duy trì sự sống một cách quá mức
- Điều trị duy trì sự sống như thở máy, hỗ trợ thông khí không xâm nhập và lọc máu đang trở nên phổ biến hơn ở Việt Nam. Những điều trị này có thể bảo tồn sự sống nhưng cũng gây đau và khó chịu. Khi những biện pháp điều trị này phổ biến hơn, trước khi quyết định phải cân nhắc nhiều hơn về mối tương quan giữa lợi ích và gánh nặng của những biện pháp điều trị duy trì sự sống đặc biệt cho từng bệnh nhân.
- CSGN xem sự sống và cái chết như một tiến trình tự nhiên. Nó không bao giờ đẩy nhanh đến cái chết, nhưng cũng không cố kéo dài sự hấp hối một cách quá mức

## Phụ lục 1. Thuốc chăm sóc giảm nhẹ không opioid và chế độ liều

### Bảng 1. Thuốc giảm đau không opioid

Tên thuốc và đường dùng	Liều bắt đầu	Khoảng cách giữa các lần dùng thuốc	Liều tối đa hàng ngày	Lưu ý
<b>Các thuốc được khuyến cáo:</b>				
Acetaminophen (Paracetamol viên nén, siro dành cho trẻ em hàm lượng tùy theo từng nhà sản xuất) Đường uống	Người lớn: 500 - 1.000 mg	4-6 giờ/ lần	4.000 mg	- Giảm liều hoặc không dùng cho người bị bệnh gan. - Dùng quá liều có thể gây ngộ độc với gan.
	Trẻ em: 10-15 mg/kg		Trẻ em: Không quá 60 mg/kg	
<b>Thuốc chống viêm không steroid</b>				
Ibuprofen (Viên nén các hàm lượng 200, 300, 400, 600, 800mg; siro dành cho trẻ em hàm lượng tùy theo từng nhà sản xuất) Đường uống	Người lớn: 400 - 800 mg	6-8 giờ/lần	Người lớn: 2.400 mg	Nếu dùng kéo dài phải dùng kèm các thuốc dự phòng các phản ứng có hại của thuốc này đối với dạ dày, ruột (trướng bụng, buồn nôn, nôn, chảy máu dạ dày ruột, loét dạ dày tiền triển) Dùng liều thấp ở người bị bệnh gan nặng.
	Trẻ em: 5-10 mg/kg		Trẻ em: không dùng quá liều quy định	
<b>Các thuốc có thể cân nhắc lựa chọn khác:</b>				
Choline magne trisalicylate Đường uống	Người lớn: 500 - 1.000mg	8-12 giờ/lần	Người lớn 3.000 mg	- Không có tác dụng hủy tiểu cầu. - Ít độc tính đối với dạ dày, ruột hơn các thuốc NSAID khác. - Giảm liều khi chức năng thận suy giảm.
	Trẻ em: 25 mg/kg		Trẻ em: không dùng quá liều quy định.	

Diclofenac (dạng giải phóng nhanh) Đường uống	Người lớn: 25 - 75 mg	8-12 giờ/lần	200 mg	- Nếu dùng kéo dài phải dùng kèm thuốc dự phòng các phản ứng có hại của thuốc này đối với dạ dày, ruột. - Giảm liều khi chức năng thận suy giảm.
Diflunisal Đường uống	Người lớn: 500 mg	12 giờ/lần	1.000 mg	- Giảm liều khi chức năng thận suy giảm.
Etodolac (dạng giải phóng nhanh) Đường uống	Người lớn: 200 - 400 mg	8 giờ/lần	1.200 mg	
Fenoprofen Đường uống	Người lớn: 200 mg	6 giờ/lần	3.200 mg	
Ketoprofen (dạng giải phóng nhanh) Đường uống	Người lớn: 25 - 75mg	6-8 giờ/lần	225 mg	- Không nên dùng kéo dài quá 5 ngày. Nếu dùng kéo dài phải dùng kèm thuốc dự phòng các phản ứng có hại của thuốc này đối với dạ dày, ruột. - Giảm liều khi chức năng thận suy giảm.
Ketorolac Tiếp bắp/tĩnh mạch Đường uống	Người lớn: - Lần đầu: tiêm liều cao 30-6 mg, sau đó 15-30mg; hoặc - Uống: 10 mg	6 giờ/lần	Tiêm: 120 mg Uống: 40 mg	- Có nguy cơ gây xuất huyết dạ dày, ruột. - Chỉ dùng được trong thời gian ngắn (tối đa 5 ngày) . - Nên sử dụng thuốc dự phòng các phản ứng có hại đối với dạ dày, ruột. - Giảm liều khi chức năng thận suy giảm.
Meloxicam Đường uống	Người lớn: 7,5 - 15 mg	24 giờ/lần	30 mg	- Nếu dùng kéo dài phải dùng kèm thuốc dự phòng các phản ứng có hại của thuốc này đối với dạ dày, ruột. - Giảm liều khi chức năng thận suy giảm.

Piroxicam Đường uống	Người lớn: 20 mg	24 giờ/lần	20 mg	-Nguy cơ gây xuất huyết dạ dày, ruột. - Nếu dùng kéo dài phải dùng kèm thuốc dự phòng các phản ứng có hại của thuốc này đối với dạ dày, ruột. - Giảm liều khi chức năng thận suy giảm. - Tránh dùng cho người bị bệnh gan.
<b>Thuốc giảm đau tác dụng kiểu opioid</b>				
Tramadol Đường uống	Người lớn: 50 - 100 mg	4-6 giờ/ lần		-Là một thuốc giảm đau tác dụng giống opioid nhẹ.

**Bảng 2. Các thuốc hỗ trợ trong điều trị đau và cách sử dụng**

Tên thuốc	Liều lượng và cách dùng	Tác dụng không mong muốn
<b>Nhóm corticosteroid</b>		
Prednisolon	Người lớn: 20-80 mg, uống vào buổi sáng sau khi ăn	Tăng đường máu, loãng xương, chứng loạn thần steroid, bệnh cơ, tiêu hóa,...
	Trẻ em: 1 mg/kg x 1-2 lần/ngày, uống sau khi ăn	
Dexamethason	Người lớn: 8 - 20 mg uống vào buổi sáng sau khi ăn hoặc tiêm tĩnh mạch	
	Trẻ em: 0,3 mg/kg/ngày chia 1-2 lần/ngày, uống sau khi ăn hoặc tiêm tĩnh mạch	
<b>Nhóm thuốc chống trầm cảm ba vòng</b>		
Amitriptylin	Người lớn: 5- 25mg (tối đa 200 mg)/ngày. Uống trước khi ngủ.	Lơ mơ, hạ huyết áp tư thế đứng, nếu quá liều có thể gây độc thần kinh tim.
	Trẻ em: 0,5 mg/kg một lần/ngày. Nếu cần thiết tăng liều thêm 0,2-0,4 mg/kg sau 2-3 ngày. Uống trước khi ngủ.	

<b>Nhóm thuốc chống co giật</b>		
Valproat natri	15 mg/kg/ngày chia 3 lần. Tối đa: 60 mg/kg/ngày	Gây ngủ gà. Không dùng nếu người bệnh có bệnh gan. Giảm liều với người già.
Gabapentin	Người lớn: Liều khởi đầu 300 mg trước khi ngủ. Sau 2 ngày, tăng lên 300 mg/lần x 2 lần/ngày. Sau 2 ngày tiếp theo tăng lên 300 mg/lần x 3 lần/ngày. Tiếp tục tăng lên theo nhu cầu. Liều tối đa 3.600 mg/ngày	Gây ngủ gà mỗi khi tăng thêm liều.
	Trẻ em: Liều khởi đầu 5 mg/kg uống 1 lần/ngày trước khi ngủ. Khi cần có thể tăng liều lên đến 2-3 lần/ ngày, sau đó có thể tăng thêm 2-5 mg/kg/ngày, liều tối đa 2.400 mg/ngày	
<b>Nhóm chẹn đường dẫn truyền thần kinh (gây tê tại chỗ)</b>		
Lidocain (hydroclorid)	Bắt đầu 1 mg/kg, sau đó có thể tăng thêm 0,5-3 mg/kg. Liều tối đa 50 -15 mg/ngày	Hạ huyết áp, chậm nhịp tim, yếu cơ
Bupivacain hydroclorid	10-20mg, 3-5 lần/ngày	
<b>Thuốc chống co thắt cơ trơn</b>		
Scopolamin (hyoscine) <i>butylbromid</i>	10-20 mg uống 3-4 lần/ngày; hoặc 10 mg tiêm dưới da 3-4 lần/ngày, tối đa 60 mg/ngày	Kháng muscarin ngoại vi gây khô miệng, táo bón, nhịp tim nhanh
Scopolamin (hyoscine) <i>hydrobromid</i>	10-20 mg, uống 3-4 lần/ngày; hoặc 0,2-0,4 mg, tiêm dưới da 3-4 lần/ngày; hoặc 2 mg/ngày tiêm dưới da liên tục; hoặc 1,5-6 mg/72 giờ bôi hoặc dán ngoài da	Scopolamin hydrobromid có thể gây buồn ngủ



Phloroglucinol hydrat 80 mg + Trimethylphloroglucinol 80 mg (viên)	4-6 viên/ngày; hoặc 1-3 ống tiêm bắp hoặc tĩnh mạch	
Phloroglucinol hydrat 40 mg + Trimethylphloroglucinol 0,04 mg (ống) (Spasfon)		
<b>Nhóm thuốc giãn cơ vân</b>		
Diazepam	2-10 mg uống hoặc tiêm tĩnh mạch 2-3 lần/ngày	Ngủ gà, mất điều hoà vận động
Baclofen	Bắt đầu 5 mg uống 3 lần/ngày, tối đa 20 mg x 3 lần/ngày	
<b>Nhóm bisphosphonat (dùng cho giảm đau trong ung thư di căn xương)</b>		
Pamidronat	60-90 mg, truyền tĩnh mạch, 4 tuần/ một lần	Giảm canxi máu Sốt, giả cúm trong 1-2 ngày. Nhuyễn xương hàm
Acid zoledronic	4 mg, truyền tĩnh mạch, 4- 8 tuần/ một lần	

**Bảng 3. Danh mục thuốc tại Bệnh viện:**

Tên thuốc/ tên hoạt chất	Tên thuốc thành phẩm	Số đăng ký	Dạng bào chế	Đường dùng	Hàm lượng/ nồng độ	Dạng trình bày	Hãng sản xuất	Nước sản xuất
Aceclofenac	Clanzacr	VN-15948-12	Viên nén bao phim phóng thích có kiểm soát	Uống	200mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Korea United Pharm. Inc	Hàn Quốc
	Aceclonac	VN-20696-17	Viên nén bao phim	Uống	100mg	Hộp 4 vỉ x 10 viên	Rafarm S.A	Greece

Dexibuprofen	Argibu 300	VD-31161-18	Viên nén bao phim	Uống	300mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam
	Meyerdefen	VD-30777-18	Viên nén bao phim	Uống	300mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Công ty Liên doanh Meyer - BPC	Việt Nam
Diclofenac	Voltaren 75mg/3ml	VN-20041-16	Dung dịch thuốc tiêm	Tiêm	75mg/3ml	Hộp 1 vỉ x 5 ống 3ml	Lek Pharmaceuticals d.d.	Slovenia
	Dobutane ( 60ml )	VN-18970-15	Dung dịch xịt	Dùng ngoài	1g/100g	Hộp 1 chai 60ml	Unison Laboratories Co., Ltd.	Thái Lan
Etoricoxib	Nucoxia 60	VN-11843-11	Viên nén bao phim	Uống	60mg	Hộp 10 vỉ x 10 viên	Cadila Healthcare Ltd.	India
	SaVi Etoricoxib 30	VD-25268-16	Viên nén bao phim	Uống	30mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam
Flurbiprofen natri	Flurbiprofen 100	VD-29495-18	Viên nén bao phim	Uống	100mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm Quang Minh	Việt Nam
Ibuprofen	Prebufen - F	VD-17375-12	Thuốc cầm	Uống	400mg	Hộp 20 gói x 3gam	Công ty CPDP 3 Tháng 2	Việt Nam
	Buloxdine	VN-20787-17	Hỗn dịch uống	Uống	Mỗi 5ml chứa: Ibuprofen 0.1g	Hộp 30 gói x 5ml	Kolmar Korea	Korea

Ketoprofen	Keflafen 75	VD-25174-16	Viên nang cứng	Uống	75 mg	Hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	Công ty cổ phần dược phẩm Hà Tây	Việt Nam
Ketorolac	Kevindol	17595.KD.16.1	Dung dịch tiêm	Tiêm	30mg/ml	Hộp 3 ống 1ml	Esseti Farmaceutici S.R.	Italia
	Kozeral	VD-18511-13	Viên nén bao phim	Uống	10mg	Hộp 6 vi x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm Đạt Vi Phú	Việt Nam
Meloxicam	Mobic	VN-16959-13	Dung dịch tiêm	Tiêm	15mg/1,5ml	Hộp 5 ống x 1,5ml	Boehringer Ingelheim Espana S.A	Tây Ban Nha
	Reumokam	VN-15387-12	Dung dịch tiêm	Tiêm	10mg/ml	Hộp 5 ống 1,5ml	Farmak JSC	Ukraine
	Mobimed 15	VD-25392-16	Viên nén	Uống	15mg	Hộp 2vi x 10 viên	Pymepharco	Việt Nam
	Meloflam	VN-20756-17	Viên nén	Uống	15mg	Hộp 2 vi x 10 viên	Egis Pharmaceuticals Private Limitad company	Hungary
Nabumeton	Mebufen 750	VD-20234-13	Viên nén dài bao phim	Uống	750mg	Hộp 3 vi x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPV	Việt Nam
	Samasol	VD-30493-18	Viên nén bao phim	Uống	500mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Công ty Cổ phần Dược phẩm Savi	Việt Nam
Nefopam (hydroclorid)	Nefolin	VN-18368-14	Viên nén	Uống	30mg	Hộp 2 vi x 10 viên	Medoche mie Ltd (Central Factory)	Cyprus

Nefopam hydroclorid	Acupan (Xuất xưởng: Biocodex, địa chỉ: 1, Avenue Blaise Pascal-60000 Beauvais- France)	VN-18589-15	Dung dịch tiêm	Tiêm	20mg	Hộp 5 ống 2ml	Delpharm Tours (Xuất xưởng: Biocodex)	Pháp
Paracetamol (acetaminophen)	Amvifeta (100ml)	VD-31574-19	Dung dịch tiêm truyền	Tiêm	1g	Hộp 10 túi x 100 ml	Công ty Cổ phần Dược phẩm Amvi	Việt Nam
	Offipain	VN-20751-17	Dung dịch truyền tĩnh mạch	Tiêm	10mg	Hộp 10 chai x 100ml	Demo S.A. Pharmace utical Industry	Greece
	Perfalgan	VN-19071-15	Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch	Tiêm	10mg/ ml	Gói 12 lọ x 100ml	Bristol- Myers Squibb S.r.l	Ý
	Mypara ER	VD-11887-10	Viên giải phóng chậm	Uống	650mg	Hộp 10 vi x 10 viên	Công ty Cp SPM	Việt Nam
	Partamol 500	VD-21111-14	viên nén bao phim	Uống	500mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén bao phim	Công ty TNHH LD Stada - Việt Nam	Việt Nam
	Panalganeffer 500	VD-17904-12	Viên sủi	Uống	500mg	Hộp 4 vi x 4 viên nén sủi	Công ty CPDP Cửu Long	Việt Nam
	Partamol Tab.	VD-23978-15	Viên nén	Uống	500mg	Hộp 10 vi x 10 viên nén	Công ty TNHH LD Stada- Việt Nam	Việt Nam
	Hapacol 250	VD-20558-14	Thuốc bột/cốm	Uống	250mg	Hộp 24 gói	CTy TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam

	Hapacol 150	VD-21137-14	Thuốc bột/cốm	Uống	150mg	Hộp 24 gói	CTy TNHH MTV Dược phẩm DHG	Việt Nam
	Avoir 250	VD-30665-18	Siro	Uống	Mỗi 6ml siro chứa: Paracetamol 250mg	Hộp 20 gói x gói 6ml	Công ty cổ phần dược phẩm Me Di Sun	Việt Nam
	Tatanol Trẻ em	VD-25399-16	Viên nén	Uống	120mg	Hộp/10 vỉ x 20 viên	Công ty cổ phần Pymepharco	Việt Nam
	Kidopar	VN-19837-16	Thuốc nước uống	Uống	120mg/5ml	Hộp 1 chai 100 ml	Aflofarm Farmacja Polska Sp. Z.o.o	Poland
Paracetamol + methocarbamol	SaViMetoc	VD-30501-18	Viên nén bao phim	Uống	325mg; 400mg	Hộp 3 vỉ x 10 viên	Công ty cổ phần dược phẩm SaVi	Việt Nam
Paracetamol + tramadol	Paratramol	VN-18044-14	Viên nén bao phim	Uống	325mg ; 37,5mg	Hộp 6 vỉ x 10 viên	Pharmaceutical Works Polpharma S.A	Ba Lan
	Algotra 37,5mg/325mg	VN-20977-18	Viên nén sủi	Uống	325mg; 37,5mg	Hộp 1 tuýp 20 viên	SMB Technology S.A	Belgium
Piroxicam	FELPITIL	VD-26411-17	Dung dịch tiêm	Tiêm	20mg/1ml	Hộp 2 ống 1ml	Pymepharco	Việt Nam
	Brexin	VN-18799-15	Viên nén	Uống	20mg	Hộp 2 vỉ x 10 viên	Chiesi Farmaceutici S.p.A	Ý

### Tài liệu tham khảo:

Hướng dẫn thực hành dược lâm sàng cho dược sĩ trong một số bệnh không lây nhiễm của Bộ y tế ngày 27/8/2019

